

---

## TRAO ĐỔI

---

# ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN THỰC TẬP SỰ PHẠM NGOẠI NGỮ NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SỰ PHẠM TIẾNG ANH

Hà Lê Kim Anh\*

*Phòng Đào tạo, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,  
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 09 tháng 11 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 3 năm 2019; Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 3 năm 2019

**Tóm tắt:** Thực tập sự phạm là một cấu phần quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân sự phạm ngoại ngữ, giúp người giáo viên tương lai có thể học tập và phát triển năng lực sự phạm từ môi trường thực tế. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích chương trình đào tạo cử nhân sự phạm ngoại ngữ của 9 cơ sở giáo dục đào tạo tại Việt Nam, từ đó đưa ra các đề xuất cải tiến chương trình thực tập sự phạm ngoại ngữ nói chung và thực tập sự phạm tiếng Anh nói riêng của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN - ĐHQGHN).\*\*

*Từ khóa:* chương trình đào tạo, sự phạm ngoại ngữ, thực tập

### 1. Đặt vấn đề

Đào tạo giáo viên là đào tạo ngành nghề đặc biệt. Các sinh viên chương trình cử nhân sự phạm ngoại ngữ, bên cạnh những nhóm năng lực tổng quát và năng lực chuyên môn cần thiết đối với một giáo viên, thì còn đòi hỏi phải tham gia thực hành, thực tập giảng dạy với thời lượng đủ lớn để có thể tích lũy kinh nghiệm và bắt nhịp được với công việc giảng dạy sau khi tốt nghiệp. *Yêu cầu cơ bản về năng lực giáo viên tiếng Anh phổ thông* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2014 nêu rõ 5 lĩnh vực năng lực của người giáo viên tiếng Anh phổ thông, đó là: (1) Kiến thức về môn học và chương trình; (2) Kiến thức về dạy học tiếng Anh; (3) Kiến thức về học sinh; (4) Giá trị và thái độ nghề nghiệp; (5) Kết

nối và rút kinh nghiệm về dạy học tiếng Anh. Người giáo viên tương lai cần được trang bị đầy đủ 5 nhóm năng lực trên, trong đó, năng lực thứ 5 là Kết nối và rút kinh nghiệm về dạy học tiếng Anh sẽ được thực hiện chủ yếu thông qua các hoạt động kiến tập, thực hành và thực tập giảng dạy. Nguyễn Thị Thu Hằng (2009) khẳng định “Thực tập sự phạm là hoạt động giúp sinh viên làm quen với nghề sự phạm. Thông qua thực tập sự phạm, các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ mà sinh viên đã tiếp thu được đem thử nghiệm vào thực tiễn giảng dạy và giáo dục”.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu khảo sát thực trạng và phân tích tổng hợp. Cơ sở dữ liệu của nghiên cứu là chương trình đào tạo cử nhân sự phạm ngoại ngữ của 9 cơ sở giáo dục đào tạo tại Việt Nam, tập trung vào những nội dung liên quan đến thực hành thực tập của sinh viên cử nhân sự phạm ngoại ngữ. Việc lựa chọn chương trình đào tạo của 9 cơ sở giáo dục đào tạo làm đối tượng nghiên cứu căn cứ trên chỉ

---

\* ĐT.: 84-912440608

Email: kimanhoi@yahoo.com

\*\* Nghiên cứu này được hoàn thành với sự tài trợ của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số N.16.18

tiêu và quy mô tuyển sinh của các đơn vị công bố trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2017. Căn cứ trên kết quả phân tích các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm ngoại ngữ hiện hành, chúng tôi muốn đưa ra một số đề xuất nhằm cải tiến chương trình thực tập sư phạm ngoại ngữ tại ĐHNH - ĐHQGHN.

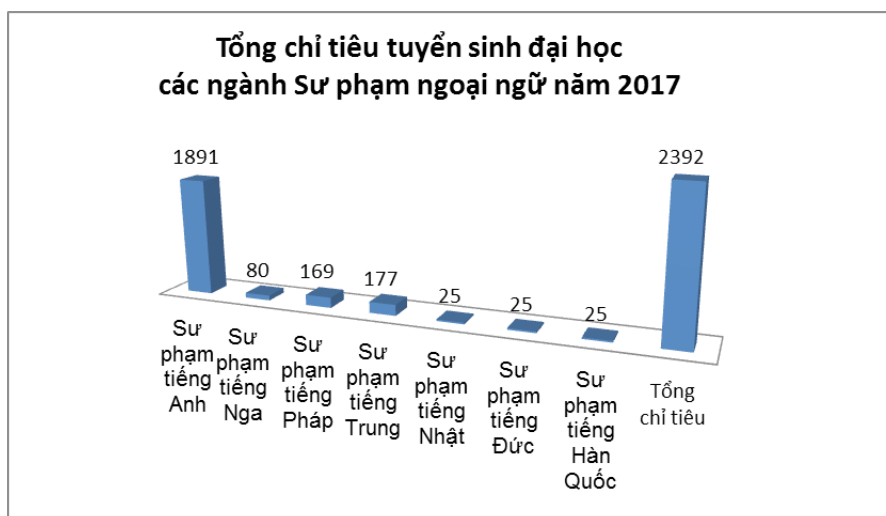
## 2. Phân tích chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh của một số cơ sở giáo dục đào tạo

### 2.1. Giới thiệu chung

Căn cứ theo Đề án tuyển sinh công bố trên Cổng thông tin tuyển sinh năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cả nước hiện có 63 đơn vị đào tạo các ngành Sư phạm ngoại ngữ, trong đó có 26 trường đại học và 37 trường cao đẳng. Trong số các cơ sở này, có 3 trường đào tạo chuyên ngoại ngữ là ĐHNH -

ĐHQGHN, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, một số đơn vị đã đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh lâu năm như Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Vinh. Bên cạnh đó, còn có một số đơn vị có quy mô đào tạo các ngành Sư phạm ngoại ngữ khá lớn, ví dụ quy mô sinh viên sư phạm ngoại ngữ năm học 2016-2017 của Trường Đại học Thái Nguyên là 516 sinh viên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là 494 sinh viên, Trường Đại học Đồng Nai là 485 sinh viên.

Cũng theo số liệu công bố trên Cổng thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổng chỉ tiêu tuyển sinh bậc đại học các ngành Sư phạm ngoại ngữ năm 2017 là 2392 người, trong đó ngành Sư phạm tiếng Anh là 1.891 người, chiếm 79%, các ngành Sư phạm ngoại ngữ ngoài tiếng Anh là 501 người, chiếm 21%.



Hình 1. Tổng chỉ tiêu tuyển sinh đại học các ngành Sư phạm ngoại ngữ năm 2017<sup>1</sup>

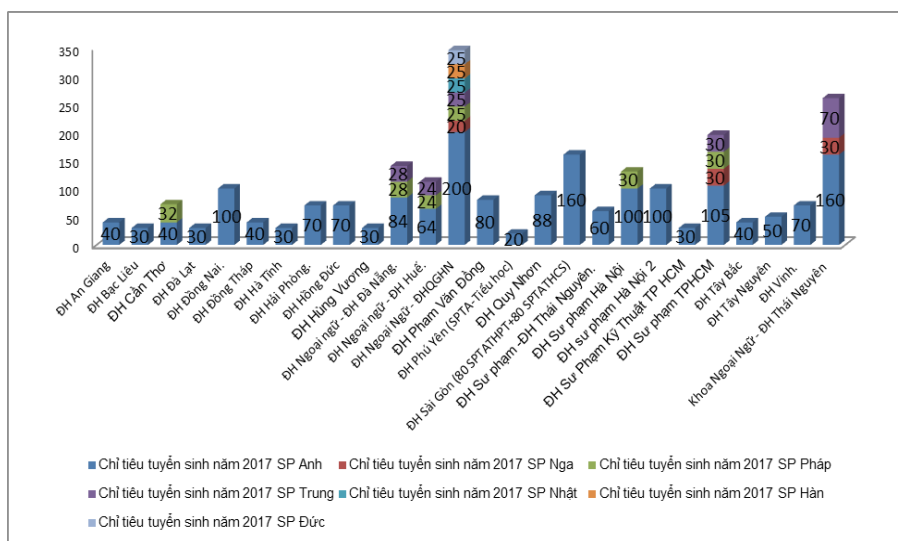
<sup>1</sup> Số liệu tổng hợp từ nguồn Đề án tuyển sinh đại học năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: [www/http://www.thituyensinh.vn](http://www.thituyensinh.vn)

Thống kê chỉ tiêu các ngành Sư phạm ngoại ngữ tại 26 trường đại học cho thấy:

- Tất cả 26 trường đều đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh;
- Có 19 trường chỉ đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh;
- 2 trường tuyển Sư phạm tiếng Anh và Sư phạm tiếng Pháp là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Đại học Cần Thơ;
- 2 trường tuyển Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm tiếng Pháp và Sư phạm tiếng Trung là

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế và Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng;

- 1 đơn vị tuyển Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm tiếng Pháp và Sư phạm tiếng Trung là Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên;
- 1 đơn vị là ĐHNH - ĐHQGHN đào tạo 7 ngành Sư phạm ngoại ngữ gồm Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm tiếng Nga, Sư phạm tiếng Pháp, Sư phạm tiếng Trung, Sư phạm tiếng Nhật, Sư phạm tiếng Đức và Sư phạm tiếng Hàn Quốc.



Hình 2. Chỉ tiêu tuyển sinh đại học các ngành SPNN năm 2017 tại 26 cơ sở đào tạo<sup>2</sup>

2.2. Phân tích các chương trình đào tạo

Chúng tôi tiến hành phân tích sơ bộ về các học phần liên quan đến thực tập, thực tế, phát triển năng lực nghề nghiệp trong chương trình đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh của 9 cơ sở giáo dục đào tạo, gồm:

1. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
2. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

3. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
4. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
6. Đại học Vinh
7. Trường Đại học Đồng Tháp
8. Đại học Cần Thơ
9. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNH - ĐHQGHN)

Tổng số tín chỉ toàn bộ chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm tiếng Anh và sự phân bố các học phần liên quan đến thực tập, thực tế được thể hiện trong bảng dưới đây:

<sup>2</sup> Số liệu tổng hợp từ nguồn Đề án tuyển sinh đại học năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: [www//http://thituyensinh.vn](http://thituyensinh.vn)

STT	Tên trường	Tổng số TC CTĐT	Các học phần liên quan đến thực hành thực tập		
			STT	Tên học phần	Số TC
1	Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh	135	1	Nhập môn nghề giáo	1
			2	Các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2
			3	Giao tiếp sư phạm	2
			4	Giảng tập tiếng Anh	3
			5	Rèn luyện kỹ năng thực tập thường xuyên	2
			6	Thực tập sư phạm 1	2
			7	Thực tập sư phạm 2	6
				<b>Tổng</b>	<b>18</b>
2	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội		1	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	1
			2	Thực tập sư phạm 1	2
			3	Tham quan thực tế	1
			4	Thực tập sư phạm tiếng Anh (TA) 1	2
			5	Thực tập sư phạm 2	4
				<b>Tổng</b>	<b>10</b>
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	141	1	Kiến tập và thực tập sư phạm	5
				<b>Tổng</b>	<b>5</b>
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	148	1	Phát triển nghiệp vụ sư phạm (Tự chọn)	2
			2	Thực tập sư phạm	5
				<b>Tổng</b>	<b>7</b>
5	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	130	1	Giao tiếp sư phạm	2
			2	Thực hành sư phạm tiếng Anh (TA) 1	2
			3	Thực hành sư phạm TA 2	2
			4	Thực hành sư phạm TA 3	2
			5	Thực tập sư phạm 1	2
			6	Thực tập sư phạm 2	3
				<b>Tổng</b>	<b>13</b>
6	Đại học Vinh	125	1	Nhập môn ngành sư phạm	2
			2	Kiến tập sư phạm	1
			3	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy TA	5
			4	Thực tập sư phạm	5
				<b>Tổng</b>	<b>13</b>
7	Đại học Cần Thơ	140	1	Hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông	2
			2	Kiến tập sư phạm tiếng Anh	2
			3	Thực tập sư phạm tiếng Anh	3
				<b>Tổng</b>	<b>7</b>

8	Đại học Đồng Tháp		1	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1-5	5
			2	Kiến tập sư phạm tập trung	5
			3	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 6	1
			4	Thực tập sư phạm	4
				<b>Tổng</b>	<b>15</b>
9	ĐHNN - ĐHQGHN	136	1	Thực tập	3
				<b>Tổng</b>	<b>3</b>

Căn cứ vào sự phân bổ các học phần trong chương trình đào tạo của 9 cơ sở đào tạo trên, có thể nhận thấy một số điểm nổi bật sau đây:

*2.2.1. Số lượng học phần và tổng số tín chỉ các học phần liên quan đến thực hành, thực tập của các trường tương đối khác nhau*

Bảng trên cho thấy, số lượng học phần và tổng số tín chỉ các học phần liên quan đến thực hành, thực tập trong chương trình đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh của 9 trường không đồng đều. Trong đó, một số trường có số học phần và số tín chỉ về nghề nghiệp và thực tập sư phạm khá cao như Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh: 18 tín chỉ, Trường Đại học Đồng Tháp: 15 tín chỉ, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Vinh: 13 tín chỉ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: 10 tín chỉ. Các trường có số học phần và số tín chỉ liên quan thấp là 3 trường chuyên ngoại ngữ, trong đó, ĐHNN - ĐHQGHN thấp nhất, chỉ có một học phần Thực tập 3 tín chỉ; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế và Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng có học phần thực tập sư phạm gồm 5 tín chỉ. Bên cạnh đó, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng có thêm một học phần là Phát triển nghiệp vụ sư phạm. Tuy nhiên, đây là học phần tự chọn.

*2.2.2. Thực tập được chia thành nhiều học phần riêng biệt*

Các học phần chuyên về kiến tập, thực tập được đa số các cơ sở giáo dục đào tạo thiết kế với số lượng tín chỉ phù hợp, tách thành các học phần khác nhau. Ví dụ, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh chia

thực tập sư phạm thành 2 học phần với tổng số tín chỉ là 8; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội có 4 học phần về thực tập với tổng số 9 tín chỉ, trong đó, còn có 1 học phần riêng về thực tập Sư phạm tiếng Anh; Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên có 5 học phần với tổng số 11 tín chỉ, trong đó, có 3 học phần Thực hành sư phạm tiếng Anh và 2 học phần thực tập sư phạm; Trường Đại học Vinh có học phần Kiến tập sư phạm 1 tín chỉ và Thực tập sư phạm 5 tín chỉ; Trường Đại học Cần Thơ cũng chia 2 học phần với tổng số 5 tín chỉ là Kiến tập sư phạm tiếng Anh (2 tín chỉ) và Thực tập sư phạm tiếng Anh (3 tín chỉ); Trường Đại học Đồng Tháp chia thành 2 học phần với tổng số 9 tín chỉ là Kiến tập sư phạm tập trung (5 tín chỉ) và Thực tập sư phạm (4 tín chỉ).

*2.2.3. Chương trình đào tạo thiết kế một số học phần bổ sung cho thực tập*

Bên cạnh các học phần Kiến tập, Thực tập, nhiều trường thiết kế các học phần bổ sung để người học hiểu biết về nghề nghiệp và thực tế giáo dục phổ thông, cụ thể gồm: (1) Các học phần để định hướng nghề nghiệp như Nhập môn nghề giáo của Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Nhập môn ngành sư phạm của Trường Đại học Vinh); (2) Các học phần giúp người học làm quen với môi trường giáo dục phổ thông như Các hoạt động giáo dục của trường phổ thông của Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông của Trường Đại học Cần Thơ, Tham quan thực tế của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; (3) Các học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường

xuyên như Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên của Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Đồng Tháp.

Có thể thấy, bên cạnh những học phần phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên như Lý luận giảng dạy, Phương pháp giảng dạy, Kiểm tra đánh giá, thì nhóm các học phần liên quan đến thực tập, thực tế cũng được các cơ sở giáo dục đào tạo quan tâm xây dựng và triển khai. Tại nhiều cơ sở đào tạo, những học phần này không những được thiết kế với lượng tín chỉ chiếm tỉ trọng phù hợp trong chương trình đào tạo, mà còn thiết kế các học phần ‘vệ tinh’ bên cạnh học phần Kiến tập, Thực tập, giúp người học có những hiểu biết và định hướng đúng đắn về nghề nghiệp, làm quen với thực tế môi trường giáo dục phổ thông ngay từ những năm đầu tiên, có những trải nghiệm hoạt động dạy học và cọ xát liên tục để phát triển năng lực nghiệp vụ sư phạm.

Những phân tích về các học phần kiến tập, thực tập trong chương trình đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh của 9 cơ sở giáo dục đào tạo trên đây cho thấy chương trình đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh của ĐHNN - ĐHQGHN có số học phần và số tín chỉ liên quan đến thực tập thấp nhất, chỉ có một học phần Thực tập 3 tín chỉ. Điều này phần nào chứng minh những phân tích và đánh giá sơ bộ của chúng tôi tại phần 2.

### **3. Phân tích chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm tiếng Anh của ĐHNN - ĐHQGHN**

#### *3.1. Mục tiêu đào tạo và phân bố giữa các khối kiến thức*

Cũng giống như đa số các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm ngoại ngữ của các cơ sở đào tạo tại Việt Nam, chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm tiếng Anh hiện nay của ĐHNN - ĐHQGHN tập trung phát triển các nhóm năng lực: (1) nhóm năng lực chung mang tính chất nền tảng tổng quát; (2) năng lực thực hành tiếng; (3) năng lực về kiến thức ngôn ngữ, văn hóa; (4) năng lực về nghiệp vụ

sư phạm và phương pháp giảng dạy.

Chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm tiếng Anh tại ĐHNN - ĐHQGHN được thiết kế theo chuẩn đầu ra, gồm 136 tín chỉ, chia thành 5 khối kiến thức.

Khối kiến thức chung gồm 27 tín chỉ được giảng dạy chung trong ĐHQGHN, gồm các học phần về Lý luận chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Ngoại ngữ 2, Tin học cơ sở, Kỹ năng bổ trợ, giúp người học hình thành các năng lực chung mang tính chất nền tảng tổng quát.

Khối kiến thức theo lĩnh vực được thiết kế gồm 15 tín chỉ với 5 học phần, sinh viên lựa chọn 2 học phần tương đương 6 tín chỉ. Ngoài học phần Địa lý đại cương, Môi trường và phát triển do khoa phụ trách giảng dạy, các học phần còn lại được tổ chức giảng dạy chung trong toàn trường, sinh viên cũng có thể tích lũy các môn học này tại các trường thành viên trong ĐHQGHN.

Khối kiến thức theo khối ngành được thiết kế gồm 8 tín chỉ với 3 học phần, trong đó có 2 học phần bắt buộc và 1 học phần tự chọn. Nhóm các học phần tự chọn được thiết kế gồm 14 tín chỉ với 7 học phần. Các học phần trong khối kiến thức này được tổ chức giảng dạy chung trong toàn trường với hình thức lớp học phần. Trong đó, học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và Tư duy phê phán được tổ chức giảng dạy bằng tiếng Anh.

Các học phần trong khối kiến thức theo lĩnh vực và khối kiến thức ngành giúp người học hình thành những năng lực nền tảng liên quan đến ngành đào tạo, cung cấp kiến thức về văn hóa Việt Nam, lý luận ngôn ngữ học, phương pháp nghiên cứu khoa học, tư duy phản biện. Bên cạnh đó, những học phần được tổ chức giảng dạy bằng tiếng Anh cũng giúp người học nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh.

Khối kiến thức theo nhóm ngành được thiết kế gồm 57 tín chỉ đối với chương trình chuẩn, chia thành khối kiến thức ngôn ngữ văn hóa và khối kiến thức thực hành tiếng. Khối kiến thức thực hành tiếng gồm 39 tín chỉ được tổ chức giảng dạy trong 2 năm đầu

tiền. Khối kiến thức ngôn ngữ văn hóa chia các môn bắt buộc và các môn tự chọn, được tổ chức giảng dạy sau khi sinh viên đã có kỹ năng thực hành tiếng nhất định. Khối kiến thức này giúp người học phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ bậc 4 đến bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam đối với cả 4 kỹ năng là Nghe, Nói, Đọc, Viết, có hiểu biết và có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa các nước nói tiếng Anh vào trong công việc và cuộc sống. Ngoài ra, việc tổ chức đào tạo các học phần trong khối kiến thức này cũng giúp người học hình thành và phát triển các kỹ năng quan trọng như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập kế hoạch và giám sát công việc, kỹ năng quản lý thời gian...

Khối kiến thức ngành sư phạm ngoại ngữ gồm 38 tín chỉ, chia các học phần bắt buộc và học phần tự chọn. Trong số 17 tín chỉ tương đương 6 học phần bắt buộc, có 3 học phần là Tâm lý học, Giáo dục học và Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo được tổ chức giảng dạy chung trong toàn trường bằng tiếng Việt, các học phần còn lại gồm Lý luận giảng dạy tiếng Anh, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ và các môn tự chọn do khoa tổ chức giảng dạy bằng tiếng Anh. Ngoài ra, khối kiến thức này còn có 3 tín chỉ thực tập sư phạm và 6 tín chỉ khóa luận tốt nghiệp (hoặc 2 học phần tự chọn thay thế khóa luận tốt nghiệp). Khối kiến thức này giúp người học hình thành và phát triển các năng lực về nghiệp vụ sư phạm, có thể vận dụng một cách sáng tạo các kiến thức về lý luận và phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, hiểu biết về người học vào trong thực tiễn công tác giảng dạy tiếng Anh. Ngoài những năng lực cốt lõi đó, các học phần tự chọn như Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu, Xây dựng chương trình và chương trình chi tiết, Công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ, Ngôn ngữ và truyền thông..., cùng với học phần thực tập sẽ giúp người học phát triển các năng lực ‘vệ tinh’ có tính ứng dụng cao để áp dụng trong thực tiễn giảng dạy sau khi tốt nghiệp.

### 3.2. Phương thức triển khai học phần thực tập

Trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh, học phần thực tập được thiết kế gồm 3 tín chỉ, với những nội dung gồm quan sát lớp học, dự giảng tại trường phổ thông, soạn giáo án, thực hành giảng dạy trên lớp, tham gia tổ chức các hoạt động cho học sinh tại trường phổ thông....

Học phần thực tập được triển khai theo 2 phương thức:

(1) Thực tập theo đoàn do Nhà trường tổ chức: người học sẽ tham gia các đoàn thực tập do Trường tổ chức vào học kỳ cuối cùng trong khóa học. Thông thường, các đoàn thực tập sẽ được triển khai tại các trường trung học phổ thông và một số trường trung học cơ sở hoặc trường đại học. Các đoàn thực tập đều có trưởng đoàn là giảng viên của khoa, những đoàn lớn sẽ có một vài giảng viên làm nhiệm vụ hướng dẫn thực tập. Khi các đoàn về các cơ sở tiếp nhận thực tập, cơ sở sẽ cử giáo viên phổ thông trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ và theo dõi, đánh giá quá trình thực tập của sinh viên tại trường.

(2) Thực tập cá nhân tại cơ sở do sinh viên tự liên hệ: Nhà trường cũng có những quy định linh hoạt cho phép người học có thể tự liên hệ một cơ sở thực tập và thực hiện việc thực tập một cách độc lập tại cơ sở tiếp nhận. Quy định này còn linh hoạt cả về thời gian thực tập, người học không nhất thiết phải chờ đến học kỳ cuối cùng mà ngay sau khi kết thúc năm thứ 3, tức là người học đã tích lũy được những học phần cơ bản nhất trong khối kiến thức ngành, là có thể tự liên hệ để triển khai học phần thực tập của mình. Người học vẫn phải đảm bảo thực hiện các nội dung theo đúng quy định trong Quy chế thực tập, lập kế hoạch, viết nhật ký và báo cáo thực tập đầy đủ. Nhà trường cử giảng viên hướng dẫn để tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi cần thiết.

### 3.3. Đánh giá sơ bộ

Trên cơ sở những phân tích trên đây, có thể nhận thấy, học phần thực tập và việc triển khai học phần này có một số điểm chưa hợp lý, cụ thể là:

*Học phần thực tập chiếm tỉ lệ tín chỉ thấp*

Tổng số tín chỉ toàn khóa học là 136, trong đó chỉ có 3 tín chỉ cho học phần thực tập, chiếm tỉ lệ 2,2%. Tỉ lệ này là rất thấp. Tuy một số hoạt động về tập giảng có thể được giảng viên đan xen trong các học phần như Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu, nhưng nhìn chung, với số tín chỉ thực tập thấp như vậy, rất khó triển khai các hoạt động mang tính đồng bộ xuyên suốt trong toàn khóa học để giúp người học hình thành và phát triển năng lực thực hành sư phạm.

*Thời gian thực tập chưa hợp lý*

Như phân tích phía trên, học phần thực tập sư phạm trong chương trình hiện hành chỉ tập trung vào năm cuối, khi sinh viên đã hoàn thành các học phần cốt lõi trong khối kiến thức ngành sư phạm ngoại ngữ. Tổng thời gian thực tập là 6 tuần, tương đương 30 ngày làm việc. Sinh viên tự liên hệ thực tập có thể tiến hành thực tập vào học kỳ 1 năm thứ tư. Sinh viên thực tập theo đoàn sẽ được bố trí thực tập đầu học kỳ 2 năm thứ tư. Trong thời gian này, sinh viên phải cùng lúc thực hiện nhiều nhiệm vụ như làm quen với môi trường dạy học và các hoạt động của trường phổ thông, học về công tác chủ nhiệm, dự giờ, thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ giáo viên trên lớp học, tham gia tổ chức các hoạt động cho học sinh, soạn giáo án, thực hành giảng dạy trên lớp, viết nhật ký thực tập, viết báo cáo thực tập...

Như vậy, có thể thấy các nội dung yêu cầu về thực tập khá đa dạng, đòi hỏi người giáo viên phải có những kỹ năng xử lý công việc tốt mới có thể cùng lúc làm quen, học hỏi và hoàn thành các nội dung thực tập trên. Việc bố trí toàn bộ nội dung thực tập trong một đợt vào năm cuối là chưa thực sự hợp lý.

*Nội dung chương trình thực tập chưa đồng bộ và xuyên suốt*

Thực tập là quá trình người học làm quen, học hỏi, thực hành các hoạt động nghề nghiệp trước khi chính thức tham gia công việc. Việc thực tập được triển khai với sự tham gia của

3 bên là người học, giảng viên hướng dẫn tại trường đại học và giáo viên hướng dẫn tại cơ sở tiếp nhận thực tập. Các hoạt động phát triển năng lực nghề nghiệp, năng lực giảng dạy cho sinh viên cần được tổ chức đồng bộ và nên bắt đầu từ những năm đầu tiên. Do đó, cần xây dựng một chương trình xuyên suốt và đồng bộ từ năm thứ nhất để giúp người học hình thành và phát triển năng lực giảng dạy. Những nội dung của chương trình này gồm có định hướng nghề nghiệp từ năm thứ nhất, tổ chức cho sinh viên được quan sát thực tế, sau đó là kiến tập, và cuối cùng mới là thực tập. Như vậy, người học sẽ có một quá trình tích lũy lâu dài, hình thành những hiểu biết thực tiễn về môi trường giáo dục phổ thông. Điều này sẽ giúp họ hòa nhập và bắt nhịp với công việc nhanh hơn, thuận lợi hơn, đồng thời đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công việc.

**4. Đề xuất cải tiến về thực tập sư phạm tại ĐHNN - ĐHQGHN***4.1. Bổ sung học phần Kiến tập*

Bên cạnh học phần thực tập với 3 tín chỉ như hiện nay, để tăng thời lượng thực hành thực tập cho người học, tạo cơ hội cho người học làm quen với môi trường phổ thông ngay từ những năm đầu tiên, chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm tiếng Anh cần bổ sung thêm ít nhất một học phần Kiến tập 3 tín chỉ. Học phần Kiến tập có mục tiêu giúp người học làm quen với môi trường dạy học và các hoạt động của trường phổ thông, nắm bắt các hoạt động liên quan đến công tác giảng dạy tiếng Anh của người giáo viên, có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để bước đầu phân tích, đánh giá các hoạt động dạy học. Với mục tiêu như vậy, các hoạt động chính của học phần Kiến tập gồm:

- Hướng dẫn của giảng viên đại học trước khi sinh viên tham gia kiến tập tại trường phổ thông. Nội dung hướng dẫn tập trung vào việc giới thiệu về cơ sở tiếp nhận kiến tập, mục tiêu và nội dung chương trình kiến tập, các yêu cầu năng lực sinh viên cần đạt cũng như



các loại báo cáo cần nộp sau khi kết thúc thời gian kiến tập.

- Kiến tập tại trường phổ thông: Gồm các hoạt động như quan sát, dự giờ môn tiếng Anh, tham gia tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, làm quen và hỗ trợ công tác giáo viên chủ nhiệm. Sinh viên cần lập kế hoạch kiến tập, viết nhật ký kiến tập, ghi chép để tổng hợp thành báo cáo kiến tập.

- Đánh giá kết quả kiến tập: Giảng viên phụ trách học phần Kiến tập sẽ chấm và nhận xét các báo cáo Kiến tập, tổ chức 2-3 buổi đánh giá kết quả của đợt kiến tập để sinh viên có những trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm trong thời gian đi kiến tập.

Với những nội dung nêu trên, học phần Kiến tập gồm 3 tín chỉ có thể tổ chức với thời lượng được phân bổ gồm 1 buổi hướng dẫn 3-4 giờ + thời gian kiến tập tại trường phổ thông từ 2-3 tuần + đánh giá kết quả kiến tập 2-3 buổi khoảng 6-8 giờ.

#### 4.2. Bổ sung một số học phần hỗ trợ định hướng nghề nghiệp

Bên cạnh các học phần Kiến tập, Thực tập, những nhà thiết kế chương trình nên bổ sung một số học phần để định hướng đạo đức nghề nghiệp, giới thiệu chuẩn năng lực giáo viên ngoại ngữ, hỗ trợ người học hình thành năng lực tự học, năng lực phát triển bản thân và phát triển chuyên môn. Ngoài ra, cũng có thể thiết kế các học phần giới thiệu về hoạt động của trường phổ thông (tìm hiểu điều lệ trường phổ thông, các văn bản quy định liên quan, hệ thống giáo dục phổ thông, chương trình giảng dạy, công tác chủ nhiệm, công tác Đoàn-Hội, nhiệm vụ của giáo viên...), hoặc hoạt động của các trường đại học cao đẳng và nhiệm vụ của giảng viên đại học, chuẩn năng lực giảng viên (vì có những sinh viên tốt nghiệp sẽ giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng), hoặc học phần về phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm (giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh, phụ huynh, kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm...).

Những học phần này sẽ giúp người học hình thành và phát triển các năng lực ‘vệ tinh’,

hỗ trợ cho việc phát triển năng lực nghề nghiệp tổng thể, giúp người học sẵn sàng tham gia công tác giảng dạy ngay sau khi tốt nghiệp.

Trong trường hợp do giới hạn của tổng số tín chỉ toàn chương trình đào tạo không cho phép thiết kế nhiều học phần, những nội dung này có thể được tổ chức theo hình thức chuyên đề đan xen trong quá trình đào tạo.

#### 4.3. Xây dựng chương trình xuyên suốt và đồng bộ

Để phát triển nhóm năng lực chuyên ngành sư phạm cho người học, những người xây dựng chương trình đào tạo cần thiết kế các học phần đảm bảo tính đồng bộ và xuyên suốt. Tính đồng bộ thể hiện ở chỗ mỗi học phần đưa vào chương trình đào tạo sẽ đóng góp một vai trò nhất định để giúp người học hình thành và phát triển một năng lực được mô tả trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Từ đó, các học phần thuộc nhóm phát triển năng lực chuyên ngành sư phạm sẽ đảm bảo người học đạt được những năng lực cần thiết về nghiệp vụ sư phạm. Tính xuyên suốt thể hiện ở việc các học phần trong nhóm này sẽ được tổ chức đào tạo trải đều trong cả khóa học, giúp người học định hình về nghề nghiệp, làm quen môi trường phổ thông ngay từ năm đầu tiên, có sự tiếp xúc và cọ xát thường xuyên với công tác giảng dạy tại trường phổ thông, chuẩn bị tốt cho bước thực tập giảng dạy vào năm cuối. Việc thiết kế không chỉ dừng lại ở khâu lựa chọn đưa học phần nào vào trong chương trình đào tạo, mà còn phải tính đến mục tiêu, nội dung và các hoạt động giáo dục kèm theo.

Có thể gợi ý một số học phần và hoạt động như sau:

- Định hướng nghề nghiệp: sau khi sinh viên nhập học;
- Học các học phần như đạo đức nghề nghiệp giáo viên, các hoạt động của trường phổ thông, kỹ năng giao tiếp sư phạm;
- Tham quan và tìm hiểu về trường phổ thông: trong học kỳ đầu tiên và học kỳ thứ hai;
- Kiến tập: Trong học kỳ thứ ba hoặc học kỳ thứ tư;

- Hỗ trợ hoạt động tại trường phổ thông:  
Tất cả các học kỳ;

- Thực tập: học kỳ 7 hoặc học kỳ 8.

#### 4.4. Thiết lập mối quan hệ hợp tác bền vững với các cơ sở tiếp nhận thực tập

Hiện nay, một yêu cầu thực tế đang được đặt ra đối với các cơ sở giáo dục đào tạo là vấn đề tăng cường kết nối với nhà tuyển dụng. Mục đích của việc kết nối này là để tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu của nhà tuyển dụng về kế hoạch tuyển dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, về các yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với năng lực của ứng viên, sự tham gia của nhà tuyển dụng vào quá trình đào tạo v.v. Là một ngành mang tính chất đặc thù, đào tạo cử nhân sư phạm nói chung và đào tạo cử nhân sư phạm ngoại ngữ hiện nay chịu sự chi phối của các chính sách và chiến lược giáo dục vĩ mô của Chính phủ và chiến lược phát triển của từng địa phương. Chính vì vậy, bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo phù hợp với chiến lược giáo dục vĩ mô, cũng rất cần có sự kết nối thường xuyên giữa cơ sở đào tạo với chính quyền và sở giáo dục - đào tạo các địa phương cũng như các trường phổ thông. Sự kết nối nên mang tính tương tác hai chiều: một mặt giúp các cơ sở đào tạo nắm bắt nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương, vùng miền và cả nước, một mặt các trường đại học cũng cần thể hiện vai trò tư vấn định hướng phát triển ngành nghề cho các địa phương.

Việc tạo sự kết nối thường xuyên và bền vững giữa các cơ sở giáo dục đào tạo sư phạm nói chung và sư phạm ngoại ngữ nói riêng với các trường phổ thông hoặc các trường đại học, cao đẳng tại địa phương có nhu cầu tiếp nhận sinh viên thực tập là điều cần thiết. Các cơ sở tiếp nhận thực tập sẽ là điểm đến thường xuyên cho các hoạt động tham quan, kiến tập, thực tập của sinh viên ngành sư phạm ngoại ngữ trong cả khóa học. Sinh viên ngành sư phạm ngoại ngữ sẽ được nhúng trong môi trường giáo dục thực tiễn, cọ xát các hoạt động giáo dục, từ đó phát triển các năng lực sư phạm, sẵn sàng tham gia công tác giảng dạy ngay sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên thực tập cũng hỗ trợ cho công

tác giảng dạy và các hoạt động ở trường phổ thông. Việc kết nối giữa cơ sở đào tạo sư phạm ngoại ngữ với đơn vị tiếp nhận thực tập có thể thể hiện thông qua việc ký kết văn bản hợp tác. Trong đó cơ sở giáo dục đào tạo cam kết hỗ trợ cơ sở tiếp nhận thực tập trong việc cử các giảng viên, chuyên gia phối hợp tổ chức tọa đàm, hội thảo tập huấn phát triển chuyên môn cho giáo viên ngoại ngữ của cơ sở tiếp nhận thực tập, cam kết giới thiệu những sinh viên ưu tú khi cơ sở tiếp nhận thực tập cần tuyển dụng giáo viên. Cơ sở tiếp nhận thực tập cam kết tiếp nhận thực tập sinh thường xuyên, định kỳ, tạo điều kiện để thực tập sinh và giảng viên hướng dẫn triển khai các hoạt động theo chương trình thực tập đã quy định. Ngoài ra, trường đại học cũng có thể mời giáo viên phổ thông tham gia giảng dạy một số nội dung về thực tế hoạt động tại trường phổ thông, kỹ năng ứng xử sư phạm...

## 5. Kết luận

Thực tập sư phạm là một cấu phần quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm ngoại ngữ, giúp người giáo viên tương lai có thể học tập và phát triển năng lực sư phạm từ môi trường thực tế. Trên cơ sở phân tích chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm tiếng Anh của ĐHNH - ĐHQGHN và một số trường đại học khác, bài viết đi sâu đánh giá mức độ phù hợp của nội dung thực tập sư phạm đồng thời đưa ra những đề xuất cải tiến cho các hoạt động thực tập nói riêng, hoạt động nâng cao năng lực sư phạm nói chung cho sinh viên chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm tiếng Anh tại ĐHNH - ĐHQGHN. Hy vọng những đề xuất này sẽ được các cán bộ liên quan, đặc biệt là người thiết kế chương trình đào tạo, cân nhắc để cải tiến chương trình và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

## Tài liệu tham khảo

Phạm Thị Kim Anh (2015). Chương trình đào tạo giáo viên ở Việt Nam - một số bất cập và định hướng phát triển. Hội thảo khoa học quốc tế *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - Cơ hội và thách thức*, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam* (ban hành theo Thông tư 01/2014-TT-BGDĐT ngày 24/1/2014).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Hướng dẫn thực hiện Yêu cầu cơ bản về năng lực giáo viên tiếng Anh phổ thông* (công văn số 729/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25/2/2014).
- Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Khung năng lực giáo viên tiếng Anh của Việt Nam (Competency Framework for English Language Teachers: ETCF)*.
- Nguyễn Thị Thu Hằng, Đỗ Thị Phương Thúy, Nguyễn Thị Phương Hoa (2009). Về thực tập sư phạm của sinh viên hệ sư phạm Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Ngoại ngữ*, 25(1), 51-56.
- Đình Xuân Khoa, Thái Văn Thành, Nguyễn Ngọc Hiền (2018). Phát triển chương trình và mô hình đào tạo giáo viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 1.
- Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (2015). *Khung chương trình đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh* (ban hành theo Quyết định số 4062/QĐ-ĐHNN ngày 29/11/2012 và Quyết định số 3065/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/9/2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội).

## IMPROVING TEACHING PRACTICUM: SUGGESTIONS FROM THE ANALYSIS OF FOREIGN LANGUAGE TEACHER EDUCATION CURRICULA

Ha Le Kim Anh

*Academic Affair Department, VNU University of Languages and International Studies,  
Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** Teaching practicum is an important component of a foreign language teacher education program, which helps future teachers to learn and develop pedagogical competence in a real-life context. Within the scope of this article, we focus on analyzing the foreign language teacher education curricula of 9 universities in Vietnam, and offer our recommendations for improving foreign language teacher education in general and English teaching practicum in particular at the University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi.

*Keywords:* curriculum, foreign language teacher education, practicum